**TIỂU LUẬN MÔN TRIẾT HỌC**

**I. ĐẶT VẤN ĐỀ**

Con người luôn là chủ đề trung tâm của lịch sử triết học từ cổ đại đến hiện đại. Với tư cách là sinh vật cao cấp nhất, là tinh hoa của muôn loài, con người luôn sống có ý thức và tự tạo nên “cái tôi” riêng biệt. Sự hình thành và phát triển của nhân cách là sự thống nhất của các yếu tố sinh học, tâm lý và xã hội để xác lập “cái tôi” của cá nhân. Sự biến đổi to lớn, sâu sắc của đời sống kinh tế - xã hội đã tác động mạnh mẽ đến con người cũng như sự hình thành nên nhân cách con người họ.

Lý tưởng đạo đức con người là vấn đề vô cùng quan trọng, không thể thiếu trong nhân cách con người. Trong cuộc sống hiện đại ngày nay khi mà giá trị vật chất được con người đề lên quá cao, khi đại đa số mọi người đều chạy theo lối sống thực dụng thì lý tưởng đạo đức chỉ còn là một niệm hết sức xa vời. Vấn đề đặt ra bây giờ là làm thế nào để mọi người nhận thức được lý tưởng đạo đức cho mình, làm thế nào để mọi người luôn chăm lo giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng.

Với cuộc sống ngày càng được nâng cao, nền kinh tế - xã hội ngày càng phát triển nhưng vấn đề đạo đức con người lại là vấn đề đáng lo ngại nhất. Tình trạng tha hóa, biến chất về đạo đức của một số bộ phận con người trong xã hội đã được nhiều nhà nghiên cứu triết học, xã hội học, nhà văn, nhà báo, đạo diễn phim… đề cập đến vấn đề đạo đức và lối sống của con người Việt Nam từ thời xa xưa cho đến nay. Nhưng những tác phẩm văn học, những bài báo, bộ phim hay công trình nghiên cứu của các nhà khoa học cũng chưa lột tả hết được bộ mặt của lối sống và đạo đức của con người thời nay. Bởi vì, cuộc sống không ngừng vận động, mà con người lại bị cuốn vào vòng luân chuyển đó nên nếu tại ngày hôm nay những tác phẩm nói về đạo đức, lối sống của con người của ngày hôm nay nhưng ngay ngày mai có thể những tác phẩm đó không còn đúng với thực tế của cuộc sống nữa..

Trên thực tế cho ta thấy vấn đề đạo đức và lối sống của con người ngày nay có rất nhiều vấn đề nổi cộm. Cuộc sống càng được nâng cao thì những phẩm chất đạo đức tốt đẹp ngày càng ít đi, thay vào đó tình trạng tha hóa, biến chất về đaọ đức và lối sống con người Việt Nam ngày càng nhiều và trầm trọng hơn.Trước thực tế đó Đảng và Nhà nước Việt Nam đã có những chủ trương, chính sách và những chế tài cụ thể để quản lý và kiểm soát tình trạng tha hóa, biến chất về đạo đức và lối sống con người Việt Nam trong nền kinh tế thị trường như hiện nay.

Qua tìm hiểu về các vấn đề nghiên cứu bài tiểu luận môn Triết học trong phạm vi khóa học 16 cao học hệ tập trung, đã có nhiều đề tài nghiên cứu về con người, bản chất con người và một số các vấn đề về sự phát triển kinh tế, … nhưng chưa có đề tài nào nghiên cứu và tìm hiểu về vấn đề đạo đức và lối sống của con người Việt Nam trong nền kinh tế thị trường.

Vấn đề đạo đức con người và lối sống của con người Việt nam hiện nay vẫn chưa dừng lại ở những gì ta đã biết. Nhận thức được những điều trên, với mục đích sử dụng các phương pháp luận của thế giới quan duy vật hiện chứng kết hợp phương pháp luận của phép biện chứng duy vật, tôi muốn được tìm hiểu sâu hơn về những vấn đề đạo đức con người. Đó là lý do tôi chọn đề tài nghiên cứu là: ***“Vấn đề đạo đức, lối sống con người Việt Nam trong nền kinh tế thị trường”*** làm đề tài tiểu luận môn Triết Học*.*

**II. LÝ LUẬN VỀ ĐẠO ĐỨC VÀ LỐI SỐNG CỦA CON NGƯỜI**

**1. Khái quát về bản chất đạo đức.**

Trong triết học, đạo đức là một vấn đề đã được đề cập tương đối sớm, vì đạo đức gắn liền với việc hình thành nên đạo đức, nhân cách con người. Đạo đức được hiểu theo nhiều phương diện khác nhau: trong tôn giáo thì có đạo đức tôn giáo, trong thời đại ngày nay thì có đạo đức cách mạng,…. Dưới đây chúng ta sẽ khái quát qua một số quan điểm về đạo đức trong triết học và trong thời đại ngày nay.

***\* Đạo đức tôn giáo:***

Hiện nay, trên tinh thần đổi mới nhận thức về tôn giáo, Đảng và Nhà nước ta đã nhận đinh tôn giáo là nhu cầu của một bộ phận nhân dân, trong tôn giáo có những giá trị tốt đẹp về đạo đức, văn hóa. Vấn đề đạo đức tôn giáo đã được nhiều nhà khoa học quan tâm nghiên cứu. Các giáo lý tôn giáo đều chứa đựng một số giá trị đạo đức nhân bản rất hữu ích cho việc xây dựng nền đạo đức mới và nhân cách con người Việt Nam hiện nay. Giá trị lớn nhất của đạo đức tôn giáo là góp phần duy trì đạo đức xã hội, hoàn thiện nhân cách cá nhân, hướng con người đến Chân - Thiện - Mỹ. Tuy nhiên, đạo đức tôn giáo cũng còn nhiều yếu tố tiêu cực, nó hướng con người đến hạnh phúc hư ảo và làm mất tính chủ động, sáng tạo của con người. Vấn đề đặt ra là, cần nhận điện đúng vai trò của đạo đức tôn giáo nhằm phát huy những giá trị tốt đẹp của tôn giáo và hạn chê những tác động tiêu cực của nó đối với việc hoàn thiện nhân cách con người Việt Nam hiện nay.

Trước khi phân tích vai trò của đạo đức tôn giáo đối với đời sống xã hội, tôi muốn đề cập đến một cách khái quát cơ sở lý luận của việc nghiên cứu đạo đức tôn giáo.

Trong quá trình phản ánh tồn tại xã hội, giữa hình thái ý thức tôn giáo và hình thái ý thức đạo đức luôn có quan hệ tương tác, đan xen và thâm nhập lẫn nhau. Sự tác động biện chứng đó lại diễn ra trong tính quy định của điều kiện sinh họat vật chất xã hội, vì vậy, bản thân tôn giáo đã chứa đựng những nội dung đạo đức.

Với tư cách những thành tố tạo nên kiến trúc thượng tầng của xã hội, tôn giáo và đạo đức phản ánh tồn tại xã hội theo các cách khác nhau. Tôn giáo phản ánh một cách hư ảo hiện thực khách quan vào trong đầu óc con người, trong đó, cái hiện thực đã bị biến dạng cái tự nhiên đã trở thành cái siêu nhiên. Còn đạo đức phản ánh các mối quan hệ của con người với nhau và với xã hội, đó là những mối quan hệ hiện thực.

Khi xem xét tôn giáo như một hình thái ý thúc xã hội độc lập với các hình thái ý thức khác, chúng ta thấy nó chứa đựng nội dung đạo đức (bao gồm giá trị, chuẩn mực, lý tưởng đạo đức...) thể hiện trong giáo lý tôn giáo.

Bất cứ tôn giáo nào cũng có một hệ thống chuẩn mực và giá trị đạo đức nhằm điều chỉnh ý thức và hành vi đạo đức của các tín đồ. Đa số các tôn giáo đều tuyên bố về giá trị tối cao của 'các lực lượng siêu nhiên (Thượng đế, Chúa trời, Thần thánh) và mọi giá trị khác phải lấy đó làm chuẩn. Thực tế cho thấy, quan niệm đạo đức của hầu hết mọi tôn giáo, ngoài những giá trị đặc thù bảo vệ niềm tin tôn giáo thiêng liêng, còn đề cập đến những chuẩn mực đạo đức mang tính nhân loại, như sống hiếu thảo với cha mẹ, trung thực, nhân ái, hướng tới cái thiện, tránh xa điều ác...

Vấn đề trung tâm của Phật giáo là “diệt khổ" để hướng đến giải thoát, chứng được Niết bàn. Muốn đạt được điều đó, con người không chỉ cần có niềm tin tôn giáo, mà còn cần cả sự phấn đấu nỗ lực của bản thân bằng cách thực hành một đời sống đạo đức. Từ đó, Phật giáo đã đưa ra những chuẩn mực đạo đức rất cụ thể để con người tu tập, phấn đấu. Trong đó, phổ biến nhất là Ngũ giới (không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu) và Thập thiện (ba điều thuộc về thân: không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, ba điều thuộc về ý thức: không tham lam, không thù hận, không si mê, bốn điều thuộc về khẩu: không nói dối, không nói thêu dệt, không nói hai chiều, không ác khẩu). Những chuẩn mực này, nếu lược bỏ màu sắc mang tính chất tôn giáo sẽ là những nguyên tắc ứng xử phù hợp giữa người với người, rất có ích cho việc duy trì đạo đức xã hội.

Trong đạo đức Kitô giáo, giới răn yêu thương được xem là nền tảng. Con người trước hết phải yêu Thiên Chúa rồi yêu thương đến bản thân mình. Đây là cơ sở để thực hiện tình yêu tha nhân. Kinh thánh khuyên con người phải yêu chồng vợ, cha mẹ, con cái, anh em, làng xóm, cộng đồng... Những điều mà Kinh thánh răn cấm cũng rất cụ thể: không giết người, không lấy của người, không nói sai sự thật, không ham muốn chồng hoặc vợ của người, không làm chứng giả để hại người... Ngoài ý nghĩa đức tin vào cái siêu nhiên (Thượng đế, Chúa), những chuẩn mực, quy phạm đạo đức ấy là những quy phạm đạo đức rất cụ thể hướng con người đến điều thiện, tránh xa điều ác.

Phải nói rằng, tôn giáo đã đề cập trực tiếp đến những vấn đề đạo đức cụ thể của cuộc sống thế tục và ít nhiều mang giá trị có tính nhân văn. Trên thực tế, những giá trị, chuẩn mực đạo đức của các tôn giáo có ý nghĩa nhất định trong việc duy trì đạo đức xã hội. Do vậy, có thể khẳng định rằng, "trong hệ thống những giá trị chuẩn mực tôn giáo, ngoài những điều khuyên răn cấm đoán tạo nên nội dung riêng của đạo đức tôn giáo, còn có những điều khuyên răn cấm đoán không hề có nội dung tôn giáo, mà là biểu hiện của các mối quan hệ thuần tuý trần thế”.

Từ việc nghiên cứu, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, chúng ta có thể khẳng định rằng, khi bàn về tôn giáo, các nhà kinh điển đã đề cập đến vấn đề đạo đức tôn giáo, trong đó, các ông không chỉ phê phán mặt tiêu cực, mà còn chỉ ra một số ý nghĩa tích cực của đạo đức tôn giáo.

Khi mới ra đời, hầu hết các tôn giáo đều phản ánh khát vọng tự do, bình đẳng của người lao động. C.Mác đã khẳng định: "Sự nghèo nàn của tôn giáo vừa là biểu hiện của sự nghèo nàn hiện thực, vừa là sự phản kháng chống sự nghèo nàn hiện thực ấy". Con người bất lực, không kiếm tìm được hạnh phúc nơi trần thế và đành phải tìm hạnh phúc ấy nơi Thiên đường. Tôn giáo đã gieo vào họ mềm tin ở sự cứu vớt, giải thóat của các đấng siêu nhiên. Ph.Ăngghen đã nghiên cứu lịch sử tôn giáo, đặc biệt là lịch sử Thiên chúa giáo và chứng minh rằng, sự xuất hiện của tôn giáo này là phản ứng chống lại sự bất công và tàn bạo của chế độ nô lệ. Tương tự như vậy, Phật giáo nguyên thuỷ là khát vọng của quần chúng phản kháng lại sự phân chia đẳng cấp khắc nghiệt của xã hội ấn Độ cổ đại. Thiên chúa giáo kêu gọi tình yêu thương giữa con người với con người, Phật giáo chủ trương bình đẳng, từ bi, hỷ xả, vô ngã, vị tha. Ngoài ra, chúng ta còn có thể nêu lên những nét tích cực của nhiều tôn giáo khác, khi các tôn giáo này xây dựng mối quan hệ yêu thương giữa người với người, hướng con người vào những việc thiện, biết giữ gìn đạo đức và xa lánh những điều ác.

Có thể khẳng định rằng, có một đạo đức tôn giáo và đạo đức ấy mang tính đặc thù, đồng thời, có sự giao thoa giữa những giá trị đạo đức chung toàn nhân loại với đạo đức tôn giáo. Tuỳ theo hoàn cảnh ra đời và những điều kiện lịch sử cụ thể, tư tưởng đạo đức trong mỗi tôn giáo có những nét đặc thù riêng biệt. Ngoài mặt hạn chế, đạo đức tôn giáo cũng có một số giá trị nhất định trong đời sống xã hội, là một trong những nhân tố ảnh hưởng mạnh mẽ đến nền đạo đức xã hội.

***\* Đạo đức cách mạng:***

Đạo đức cách mạng do Hồ Chí Minh đề xướng và cùng với Đảng Việt Nam dày công xây dựng, bồi đắp. Đạo đức cách mạng mang bản chất của giai cấp công nhân, kết hợp với những truyền thống tốt đẹp của dân tộc và những tinh hoa đạo đức của nhân loại.

Tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh bắt nguồn từ truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam, đã được hình thành trong suốt chiều dài lịch sử dân tộc ta, đồng thời kế thừa tư tưởng đạo đức Phương Đông, những tinh hoa đạo đức của nhân loại; đặc biệt quan trọng là những tư tưởng đạo đức cũng như những tấm gương đạo đức trong sáng của Mác, Ăngghen, Lênin đã để lại. Những tấm gương đạo đức đó chính là tính coi khinh sự xa hoa, tinh thần yêu lao động, đời tư trong sáng, nếp sống giản dị.

Trong lĩnh vực đạo đức, Hồ Chính Minh đã sử dụng nhiều khái niệm, phạm trù của các tư tưởng đạo đức đã có từ trước, nhất là đạo đức Nho giáo… Qua các thời đại lịch sử, những khái niệm, phạm trù đã trở thành tài sản chung của nhân loại, nhưng nội dung đã có nhiều thay đổi. Những khái niệm như trung, hiếu, nhân, nghĩa, cần, kiệm, liên, chính đã có trong Nho giáo từ mấy trăm năm trước Công nguyên; dân chủ, tự do, công bằng, bác ái đã xuất hiện từ thời cổ đại Hy Lạp - La Mã.

Hồ Chí Minh đã đưa những giá trị đạo đức mới hòa nhập với những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc, làm cho mỗi người Việt Nam đều cảm thấy gần gũi. Hơn nữa, những giá trị đạo đức truyền thống đó là yêu dân tộc, yêu thiên nhiên, đất nước, tình yêu thương đùm bọc lẫn nhau giữa con người với con người, giữa con người với xã hội, dũng cảm, ham học hỏi, sáng tạo,… được nâng lên một tầm cao mới đó là đạo đức trong thời kỳ cách mạng đó là anh dũng chiến đấu hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ tổ quốc, tinh thần đoàn kết dân tộc, và đạo đức cách mạng trong thời đại ngày nay đó là tinh thần yêu nước, vươn lên làm giàu chính đáng góp phần làm giàu đất nước, tinh thần đoàn kết yêu thương đùm bọc lẫn nhau giữa con người với con người, giữa con người với xã hội,….Và việc tiếp thu những tinh hoa đạo đức của nhân loại đã làm cho tư tưởng Hồ Chí Minh trở nên phong phú. Sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại, giữa dân tộc và nhân loại cũng là một đặc trưng nổi bật của tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh.

**2. Khái quát về sự hình thành nên đạo đức và lối sống con người**

Trên cơ sở phân tích mối quan hệ biện chứng giữa nhân tố sinh học và nhân tố xã hội trong con người, làm căn cứ để giải thích cho sự hình thành đạo đức, lối sống dưới 2 tác động, đó là tác động của môi trường xã hội và tính tích cực của mỗi cá nhân. Theo đó, nhân tố xã hội cơ bản có ảnh hướng lớn đến sự hình thành đạo đức, nhân cách, lối sống là tồn tại xã hội, hoàn cảnh sống mang tính lịch sử - cụ thể mà cá nhân đó sống . Còn tính tích cực xã hội của mỗi cá nhân, một mặt, phụ thuộc nào nhu cầu và lợi ích của họ, mặt khác, phụ thuộc vào môi trường xã hội và khuynh hướng tiên bộ xã hội, như nền dân chủ. các quan hệ xã hội…

Đạo đức, lối sống là đối tượng nghiên cứu của nhiều ngành khoa học khác nhau, như triết học, xã hội học, kinh tế - chính trị học, luật học, tâm lý học, y học, giáo dục học… Trong đó, quan điểm triết học về đề đạo đức con người, về cơ bản, có những khác biệt so với quan điểm của các khoa học cụ thể.

Triết học Mác - Lênin xem đạo đức, nhân cách là "những cá nhân con người với tính cách là sản phẩm của sự phát triển xã hội, chủ thể của lao động, của sự giao tiếp, của nhận thức, bị quy định bởi những điều kiện lịch sử - cụ thể của đời sống xã hội". Theo đó, đạo đức, nhân cách trước hết là đặc trưng xã hội của con người, là "phẩm chất xã hội" của con người.

Đạo đức một mặt được hình thành từ bản chất con người, khi sinh ra nó đã có sẵn, tiềm ẩn trong con người đó nhưng nó được bộc lộ ra thông qua lối sống, nhân cách của con người đó trong xã hội.

Mặt khác, đạo đức, lối sống được hình thành do tác động của những yếu tố xã hội, đó là tất cả những quan hệ, những biến đổi xuất hiện do ảnh hưởng của các điều kiện xã hội khác nhau, những sự quy định về mặt xã hội tạo nên cá nhân con người. Trong đại đa số trường hợp, nếu thiếu chúng thì nhiều đặc tính, nhiều cấu trúc, ví dụ như ngôn ngữ, tư duy trừu tượng, quy phạm đạo đức… sẽ không bao giờ hình thành được.

Vào những năm 70 của thế kỷ XX, trước sự phát triển của khoa học, đặc biệt là sinh vật học và khoa học xã hội nhân văn, chủ nghĩa sinh học xã hội đã ra đời như một trào lưu khoa học liên ngành mới ở Tây Âu. Nhìn một cách tổng thể, chủ nghĩa này cũng không khác gì chủ nghĩa tự nhiên khi cho rằng, "tất cả những gì của con người do bẩm sinh mà có, thì không thể bị thay đổi do các điều kiện xã hội".

Những người theo chủ nghĩa xã hội học đã xây dựng học thuyết của mình về con người dựa trên quan điểm lý luận của trường phái E.Durkheim (1858 - 1917, nhà Triết học xã hội, nhà Xã hội học Pháp, người theo chủ nghĩa thực chứng). Theo họ, các hành vi của con người đều là do tư tưởng, ý thức xã hội tạo nên đồng thời, trường phái này đã phủ nhận mối liên hệ khách quan giữa hành vi con người với những điều kiện vật chất của sản xuất và tái sản xuất con người, với tự nhiên.

Đối lập với hai quan điểm cực đoan trên, triết học mácxít cho rằng, trong con người, mối quan hệ giữa cái sinh học và cái xã hội không phải là đối lập nhau mà thống nhất với nhau. Có thể thấy rằng, con người là một cơ thể hữu sinh có trình độ tổ chức sinh học cao nhất và do vậy, quan hệ giữa các yếu tố sinh học - xã hội là rất phức tạp, sâu sắc Tổ chức cơ thể của con người, như các giác quan, hệ thần kinh trung ương... là những tiền đề sinh học, sinh lý học, tâm sinh học được xem như cơ sở vật chất và có ảnh hưởng tới sự phát triển con người. Thực tế đã chứng minh rằng, những khiếm khuyết về mặt cơ thể, về gen… đã có ảnh hưởng không nhỏ tới sự phát triển con người, tới thế giới quan, định hướng giá trị... của họ, hay những năng khiếu bẩm sinh, những tài năng... chính là do các yếu tố sinh học chi phối.

Môi trường xã hội cũng ảnh hưởng tới sự phát triển con người, ảnh hưởng tới cơ cấu và chức năng… của cơ thể. Nếu con người ít tiếp xúc, trao đổi với người xung quanh hoặc sống trong môi trường xã hội quá đơn điệu thì sẽ nghèo nàn về tâm lý, kém sự linh động. Nghiên cứu sự tác động qua lại giữa yếu tố sinh học và yếu tố xã hội trong con người là để thấy được những hạn chế trong các quan niệm cực đoan về cái sinh học, cái xã hội trong con người của một số trường phái triết học. Thực tế cho thấy rằng, những quy luật sinh học chi phối mặt sinh học, còn quá trình con người gia nhập xã hội sẽ quyết định mặt xã hội trong con người. Trên cơ sở đó, triết học mácxít cho rằng, sự hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách là do hai nhân tố quyết định: nhân tố bên ngoài - những yếu tố xã hội, tính quyết định xã hội và nhân tố bên trong - tính tích cực của chính cá nhân.

Nhân tố xã hội cơ bản có ảnh hưởng lớn đến sự hình thành và phát triển đạo đức, nhân cách con người là tồn tại xã hội, hoàn cảnh sống mang tính lịch sử - cụ thể mà cá nhân đó sống. Đó có thể là các tập đoàn xã hội, kiểu loại cộng đồng dân tộc, tập thể... C.Mác đã nói: "Nếu như con người bẩm sinh đã là sinh vật có tính xã hội thì do đó con người chỉ có thể phát triển bản tính của mình trong xã hội và cần phải phán đoán lực lượng bản tính của anh ta, không phải căn cứ vào lực lượng của cá nhân riêng lẻ mà căn cứ vào lực lượng của toàn xã hội". Do vậy, ở mỗi thời đại khác nhau, như thời Cổ đại, Trung cổ, Cận đại, Hiện đại… có những kiểu loại đạo đức, nhân cách khác nhau. Thời Cổ đại, khi nền kinh tế chưa phát triển, của cải còn ít, con người phải sống phụ thuộc vào tập thể, đạo đức, nhân cách mỗi người hoà vào tập thể. Thời Trung cổ, với sự ra đời Kitô giáo, nhân cách chủ yếu hướng về đời sống tinh thần, về những giá trị đạo đức thuần túy, con người sống nhưng luôn chuẩn bị cho đời sống của mình sau khi chết. Thời Cận đại, với sự khẳng định giá trị con người, nhân cách đã mang tính độc lập sáng tạo…

**III. VẤN ĐỀ XÂY DỰNG ĐẠO ĐỨC, LỐI SỐNG CON NGƯỜI TRONG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG.**

**1. Thực trạng về đạo đức, lối sống con người Việt Nam trong nền kinh tế thị trường.**

Sự phát triển nhanh chóng và nhiều mặt của thế giới ngày nay và nền kinh tế thị trường đang tác động trực tiếp đến mọi quốc gia, đã và đang làm chao đảo nhiều giá trị tinh thần nói chung và giá trị đạo đức nói riêng, vốn được xem là truyền thống đạo đức của các dân tộc và của toàn thể nhân loại. Hiện tượng suy đồi đạo đức là có thật và đang trở thành mối quan tâm, lo ngại của nhiều quốc gia, dân tộc trên toàn cầu.

Đối với Việt Nam, từ khi chúng ta chuyển sang nền kinh tế thị trường, bên cạnh rất nhiều cái được, đã xuất hiện những cách sống và lối sống xa lạ, trái với các chuẩn mực của xã hội, bất chấp những truyền thống đạo đức tốt đẹp của dân tộc. Một bộ phận trong các tầng lớp, các thành phần xã hội khi mưu cầu lợi ích cá nhân đã chà đạp lên nhưng khuôn mẫu, những giá trị đạo đức đích thực. Nạn tham nhũng, buôn lậu, làm giàu bất chính và các tệ nạn xã hội khác đang phát triển tràn lan. Đặc biệt, có "một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên thiếu tu dưỡng bản thân, phai nhạt lý tưởng, mất cảnh giác, giảm sút ý chí, kém ý thức tổ chức kỷ luật, sa đọa về đạo đức và lối sống”. Một bộ phận trong lớp trẻ hiện nay có tâm lý sống thực dụng, buông thả, sùng bái đồng tiền, quay lưng lại với văn hóa, đạo đức truyền thống… Trong bối cảnh đó, việc bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống là vấn đề cần phải nhìn nhận nghiêm túc và có sự quan tâm đặc biệt cùng với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở nước ta.

Như chúng ta đã biết, lịch sử Việt Nam đã trải qua hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Quá trình đó đã rèn luyện và hun đúc nên những thế hệ con người Việt Nam giàu lòng yêu nước, sẵn sàng xả thân để cứu nước, thương yêu con người, thương yêu đồng loại, có tinh thần chịu đựng gian khổ, khó khăn... Những đức tính đó đã trở thành truyền thống mà hàng ngàn đời nay, những thế hệ con người Việt Nam đã nâng niu, gìn giữ.

Hiện nay, trong sự nghiệp xây dựng đất nước, với quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế đòi hỏi chúng ta phải mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế và giao lưu văn hoá với các nước trên thế giới. Thông qua việc mở rộng quan hệ, chúng ta đã tiếp thu được nhiều thành tựu văn minh của nhân loại, làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc. Nhưng cũng trong quá trình mở cửa hội nhập, sự xâm nhập của văn hoá và lối sống ngoại lai làm cho văn hoá truyền thống có nguy cơ bị lãng quên. Trong đời sống xã hội, đã có những biểu hiện coi nhẹ những giá trị truyền thống, chạy theo thị hiếu không lành mạnh. Đặc biệt, "tệ sùng bái nước ngoài, coi thường những giá trị văn hoá dân tộc, chạy theo lối sống thực dụng, cá nhân vị kỷ... đang gây hại đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Không ít trường hợp vì đồng tiền và danh vị mà chà đạp lên tình nghĩa gia đình, quan hệ thầy trò, đồng chí, đồng nghiệp. Buôn lậu và tham nhũng phát triển. Ma tuý mại dâm và các tệ nạn xã hội khác gia tăng. Lối sống thực dụng và đồi trụy ngày càng lan rộng đã gây ảnh hưởng xấu, nhất là đối với thế hệ trẻ. Đó là một thực trạng đáng lo ngại. Nếu chúng ta không có những biện pháp hữu hiệu để ngăn chặn sự xâm nhập của cái xấu thì liệu chúng ta mở cửa hội nhập để được cái gì? Rõ ràng, chúng ta không thể chấp nhận một sự tăng trưởng đơn thuần về kinh tế bằng mọi giá mà để cho bản sắc văn hoá dân tộc bị suy thoái, môi trường xã hội bị ô nhiễm, con người bị hạ thấp, nhân phẩm bị chà đạp, giống nòi có nguy cơ bị suy vong. Chính nguyên Tổng Bí thư Đỗ Mười đã từng nhấn mạnh: "Trong khi chăm lo phát triển kinh tế, coi đó là nhiệm vụ trung tâm, chúng ta nhận thức sâu sắc rằng động lực tạo ra sự phồn vinh và phát triển lâu bền của quốc gia, không chỉ đơn thuần là vốn đầu tư, công nghệ tiên tiến và tài nguyên thiên nhiên giàu có, mặc dù điều đó là quan trọng, mà chủ yếu là trí tuệ của con người, đó khả năng sáng tạo của toàn dân được hình thành từ truyền thống văn hoá Việt Nam. Đó là kho tàng tri thức, tâm hồn, đạo lý, tính cách, lối sống trình độ thẩm mỹ của từng người và của cộng đồng dân tộc. Cho nên trong quá trình phát triển, cần phải có sự tính toán, sự chọn lọc, không phải vì lợi ích kinh tế trước mắt mà từ bỏ những chuẩn mực về văn hoá, những giá trị đạo đức truyền thống để đu nhập văn hoá và lối sống ngoại lai không phù hợp với dân tộc mình.

Chúng ta chủ động chuyển sang nền kinh tế thị trường, mở cửa giao lưu với bên ngoài, coi đó là một trong những định hướng cơ bản để đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, muốn thế thì chúng ta cũng phải chủ động tiếp thu cái gì từ bên ngoài có lợi cho đất nước và lọc bỏ những gì không phù hợp với truyền thống của dân tộc. Điều cơ bản là trong quá trình hoà nhập, tiếp thu cái mới, chúng ta đừng vội quay lưng lại với cội rễ của mình, từ bỏ những gì mà cha ông chúng ta đã từng tạo đựng. Bởi vì, "đi vào kinh tế thị trường, hiện đại hoá đất nước mà xa rời giá trị truyền thống sẽ làm mất bản sắc dân tộc, đánh mất bản thân mình, trở thành cái khác”.

Chúng ta luôn tự hào là dân tộc ta có lịch sử hàng nghìn năm dựng nước và giữ nước. Trong quá trình đó, con người việt Nam tuy đã phải trải qua biết bao nhiêu biến cố nhưng vẫn giữ được nét đẹp truyền thống cho dân tộc mình. Và nét đẹp truyền thống đó được kết tinh trong hình ảnh một con người, một danh nhân văn hoá thế giới, vị cha già của dân tộc Việt Nam - lãnh tụ Hồ Chí Minh. Trong suốt cuộc đời mình, Bác Hồ luôn nêu một tấm gương sáng trong việc nâng niu, gìn giữ những gì mà cha ông ta để lại Người đã từng nói: "Nhân dân ta săn sàng có truyền thống tốt đẹp là lao động cần cù, sinh hoạt giản dị, lại có tinh thần yêu nước nồng nàn. Chúng ta cần phát huy truyền thống và tinh thần ấy". Trân trọng những gì của cha ông nhưng không phải là khư khư giữ lại mọi di sản tư tưởng lỗi thời, Bác Hồ luôn biết "gạn đục khơi trong, gạt bỏ mọi nhân tố tiêu cực của quá khứ để giữ lại và phát huy nhưng tinh hoa của dân tộc và nhân loại trong mọi lĩnh vực của đời sống". Vì vậy mà những tư tưởng đạo đức của Người đã gắn liền với thực tiễn chiến đấu, lao động, tu dưỡng và học tập của nhân dân ta, trở thành nền tảng đạo đức của xã hội. Và ngày nay, đạo đức của Người là di sản vô cùng quý báu, đã và đang là động lực tinh thần cho toàn Đảng, toàn dân trong sự nghiệp đổi mới nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, văn minh.

Thực tế hiện nay ở nước ta, trong lĩnh vực đạo đức xã hội đang diễn ra cuộc đấu tranh giữa cái tiến bộ và cái lạc hậu, giữa cái thiện và cái ác, giữa lối sống lành mạnh, có lý tưởng, trung thực, có ý thức xây dựng đất nước... với lối sống thực dụng, ích kỷ, sa đọa. Cái mới, cái tiến bộ đang từng bước du nhập vào. Trong khi đó, cái xấu, cái tiêu cực cũng nhân cơ hội này len lỏi vào các ngõ ngách của cuộc sống. Vì vậy, vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải "gạn đục khơi trong" theo tinh thần của Bác, phải tăng cường giáo dục đạo đức cho toàn xã hội, nhất là cho lớp trẻ. Bởi giáo dục đạo đức sẽ góp phần vào việc thức tỉnh lương tâm, tạo ra một hành lang trách nhiệm đạo đức cho hoạt động năng động của mỗi con người, sẽ làm sâu sắc thêm mối quan hệ giữa con người với con người, giữa con người với tự nhiên, sẽ góp phần tạo ra một "cơ chế phòng ngừa các phản giá trị văn hoá", Đảng ta đã nhấn mạnh: "Từ nay đến năm 2010, chúng ta đặt trọng tâm vào nhiệm vụ xây dựng tư tưởng, đạo đức, lối sống lành mạnh trong xã hội, trước hết trong các tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, trong các đoàn thể quần chúng và trong từng gia đình. Phải tạo cho được sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, đạo đức, lối sống - một lĩnh vực then chốt trong đời sống văn hoá của dân tộc”.

Điều dễ nhận thấy là, trong một thời gian khá dài chúng ta không coi trọng lắm việc giáo dục, rèn luyện đạo đức. Chính sự khiếm khuyết, hụt hẫng trong giáo dục đạo đức, đặc biệt là giáo đục đạo đức truyền thống trong nhà trường đã tạo nên một khoảng trống ngay trong tâm hồn của thế hệ trẻ. Và đây là một trong những lý do giải thích vì sao ngày nay một bộ phận lớp trẻ có xu hướng quay lưng lại với văn hoá truyền thống, sống thực dụng, dễ sa vào các tệ nạn xã hội, thậm chí trở thành kẻ phạm pháp. Cho nên, trong quá trình xây dựng đất nước, nếu chúng ta chỉ đơn thuần nhằm vào và chỉ đưa vào tăng trưởng kinh tế mà không đứng vững trên cái nền căn bản và vững chắc của văn hoá, của đạo đức truyền thống thì sự phát triển của xã hội sẽ trở nên hết sức khập khễnh, không lâu bền.

Như phân tích ở trên ta thấy nền kinh tế phát triển càng lớn, sự hội nhập toàn cầu càng cao thì có sự tác động đến đạo đức, lối sống của con người Việt Nam cũng lớn. Với sự phát triển như vũ bão của nền kinh tế thế giới thì việc toàn cầu hóa là một xu thế khách quan, có tác động mạnh mẽ đến mỗi quốc gia, dân tộc và mỗi cá nhân con người. Sự tác động của nó có tính hai mặt: tích cực và tiêu cực trên mọi lĩnh vực trong đó có tác động mạnh mẽ đến đạo đức, lối sống của con người Việt Nam hiện nay.

***\* Mặt tích cực:***

Do tác động của toàn cầu hóa và chính sách mở cửa của Đảng và Nhà nước ta, trình độ dân trí được nâng cao rõ rệt. Nhờ tiếp thu những thành tựu công nghệ, thông tin, chúng ta có thể tiếp cận với nguồn tri thức khổng lồ, cập nhật được nhiều thông tin mới về tình hình thế giới. Cũng qua đó, ý thức chính trị về các vấn đề trong nước và trên thế giới cũng được nâng cao. Nhờ quá trình toàn cầu hóa dân tộc ta hiểu biết hơn các dân tộc trên thế giới, bổ sung và làm giàu nền văn hóa của dân tộc mình. Cũng thông qua mở cửa, hội nhập, cạnh tranh quốc tế, con người Việt Nam trở nên năng động hơn. Trong bối cảnh mới, nhiều người Việt Nam đã thay đổi lối sống của mình, từ cuộc sống có phần khép kín, thiếu năng động sang cuộc sống cởi mở hơn, năng động , tự lập, dám chịu trách nhiệm, phù hợp với xu thế thời đại.

***\* Mặt tiêu cực:***

Nhưng mặt khác, toàn cầu hóa kinh tế cũng đem đến tác động tiêu cực trong phát triển kinh tế. Đó là việc đặt mục tiêu kinh tế lợi nhuận lên trên hết, do đó mà một số tổ chức, cá nhân làm giàu bất chính bằng bất cứ giá nào. Điều đó góp phần làm băng họai nền đạo đức xã hội, làm cho quan hệ giữa người với người trở nên lạnh lùng, xa lạ, "không tình, không nghĩa" và đây thực sự là một nguy cơ của sự suy thóai đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay.

Toàn cầu hóa đang đưa lối sống phương Tây vào nước ta và việc tiếp thu lối sống đó một cách thiếu định hướng (tiếp thu cả mặt tiêu cực của nó) mà dẫn đến việc xa rời lối sống theo chuẩn mực đạo đức dân tộc. Các công nghệ thông tin hiện đại đang truyền bá khắp thế giới lối sống sùng bái vật chất, cá nhân, vị kỷ, thực dụng, đua đòi, ăn chơi xa hoa, lãng phí, sống truỵ lạc, thác loạn, ưa dùng bạo lực... Lối sống đó đang phần nào tác động đến một bộ phận nhân dân, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên sống ở các khu đô thị lớn. Do bị kích động bởi việc tiếp xúc với những thước phim hành động có tính bạo lực qua mạng Internet mà nhiều thanh, thiếu niên đã có những hành động mang tính bạo lực, hung hãn, gây nên những hậu quả đau lòng. Cùng với tâm lý sùng hàng ngoại, lối sống tự do kiểu phương Tây cũng đang xâm nhập khá mạnh vào đời sống người Việt Nam, đặc biệt là trong thanh niên và cả một bộ phận trong tầng lớp trí thức. Một số nam nữ thanh niên ở các thành phố lớn muốn có tự do cá nhân cao, không muốn lập gia đình sớm hoặc chủ trương sống độc thân suốt đời, nhưng lại có quan niệm khá thoải mái trong quan hệ nam nữ. Từ đó dẫn đến những kiểu sinh họat tình dục bừa bãi giữa nam và nữ, kể cả sinh họat tình dục tập thể, làm băng họai những nguyên tắc luân lý sơ đẳng, tạo nên lối sống xa lạ với truyền thống phương Đông và dân tộc. Đó chính là biểu hiện của sự xuống cấp về lối sống của một bộ phận thanh niên Việt Nam, là biểu hiện của quan niệm "lệch chuẩn", đối lập với quan niệm đạo đức truyền thống tốt đẹp của người Việt Nam. "Toàn cầu hóa các quan hệ kinh tế sẽ đưa lại sự hưởng thụ các sản phẩm vật chất và tinh thần của nhân loại với một giá rẻ hơn, tiện nghi phong phú hơn. Song mặt khác, chính sự giao thoa về văn hóa, sự tràn ngập của hàng hóa đó đã tạo ra khả năng về sự tha hóa nhân cách, đạo đức, làm rối loạn các giá trị truyền thống của dân tộc".

Do đời sống kinh tế còn khó khăn, cộng với sự tác động của kinh tế thị trường, nhiều lĩnh vực xã hội đã xuất hiện khuynh hướng "thương mại hóa". Ví như giáo đục, vốn trước đây thuộc lĩnh vực bao cấp của Nhà nước, đang có khuynh hướng " thương mại hóa" với những biểu hiện như dạy thêm, học thêm tràn lan, mua bằng, bán điểm, "đổi tình lấy điểm", lạm thu, mở tràn lan các lớp đào tạo tại chức, liên kết đào tạo với nước ngoài... nhằm mục đích thu lợi, không đảm bảo chất lượng giáo dục. Điều này góp phần làm môi trường sư phạm xuống cấp, đạo lý thầy trò suy thóai, lối sống thiếu hoài bão, lý tưởng xuất hiện trong một bộ phận học sinh, sinh viên, giáo viên.

Như vậy, có thể thấy, những hiện tượng tiêu cực diễn ra trong đời sống xã hội Việt Nam như phân tích ở trên là biểu hiện của sự xa rời những chuẩn mực đạo đức truyền thống, những chuẩn mực vẫn còn giá trị trong xã hội hiện đại. Một khi những chuẩn mực đó không được giữ vững như là định hướng trong họat động của con người thì sự suy thoái là điều không tránh khỏi. Vì vậy, việc giữ vững định hướng chính trị và định hướng giá trị tinh thần trong thực tiễn xây dựng đất nước, cũng như trong họat động thực tiễn đạo đức là yêu cầu cấp thiết để góp phần ngăn chặn sự suy thóai và nguy cơ suy thóai đạo đức, lối sống con người Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa hiện nay

**2. Nguyên nhân**

Những năm gần đây, không ít giá trị đạo đức đã bị xói mòn, suy giảm nghiêm trọng. Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền, tệ nạn xã hội, tệ tham nhũng, buôn lậu... có chiều hướng phát triển. Sự suy giảm giá trị đạo đức xã hội thực sự trở thành một trong những vấn đề nổi cộm trong đời sống xã hội ta hiện nay.

Vậy nguyên nhân nào dẫn đến sự suy giảm giá trị đạo đức?

Một là, chủ nghĩa cá nhân, công thần, kiêu ngạo, chạy theo lối sống hưởng thụ, làm giàu bằng mọi giá.

Trải qua hàng chục năm kháng chiến, dân tộc đã đánh thắng hai đế quốc lớn là Pháp và Mỹ, nhiều người đã có những công lao nhất định trong sự nghiệp chiến đấu giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc. Song cũng có người do tự đánh giá quá cao công lao của mình, tự cho rằng mình đã chịu nhiều hy sinh gian khổ bây giờ lẽ đương nhiên phải được hưởng thụ, nên đã trở thành "ông quan cách mạng" quan liêu, tham nhũng, ngày càng xa cách quần chúng. Họ không từ mọi thủ đoạn tham ô, hối lộ, tiêu xài lãng phí, sống xa hoa, trụy lạc. Họ tìm mọi cách vơ vét tiền của nhân dân, lợi dụng chức quyền “bán" chữ ký rút tiền Nhà nước, tổ chức buôn lậu, bao che cho nhau cùng hàng trăm mánh lới khác. Chính sự suy thoái về đạo đức của họ đã dẫn đến các bệnh họa xã hội, làm suy thoái nền đạo đức xã hội.

Điều đáng lo ngại nhất là tệ tham nhũng diễn ra ở nhiều ngành, nhiều cấp, từ Trung ương đến địa phương và thậm chí ở ngay các cơ quan thực thi pháp luật. Tệ tham nhũng có sức phá hoại lớn đối với toàn bộ các giá trị đạo đức xã hội. Tệ tham nhũng làm tha hoá đội ngũ cán bộ, đảng viên, làm cho quần chúng nhân dân, đặc biệt là thế hệ trẻ mất niềm tin, dao động về lý tưởng và ít nhiều bị tiêm nhiễm ý thức phản đạo đức. Điều đáng nói là trước tình hình đó, công tác xây dựng Đảng, công tác đấu tranh chống lại các hiện tượng tiêu cực trong Đảng và trong bộ máy Nhà nước còn thiếu những biện pháp hữu hiệu.

Hai là, pháp luật không nghiêm, kỷ cương xã hội bị buông lỏng.

Đạo đức và pháp luật có mối quan hệ biện chứng với nhau, tác động, ảnh hưởng lẫn nhau. Một xã hội có nền đạo đức tốt sẽ là cơ sở để pháp luật được thực hiện nghiêm chỉnh và tự giác. Mặt khác, pháp luật nghiêm sẽ hỗ trợ đắc lực cho việc giữ gìn, phát triển một nền đạo đức xã hội tốt đẹp.

Trong thực tế vấn đề này không phải bao giờ cũng được quán triệt đầy đủ. Pháp luật có lúc còn bị coi thường. buông lỏng. Tình trạng bao che, “ô dù” đã làm cho phép nước không nghiêm gây nên sự bất bình trong quần chúng, là một nhân tố khiến giá trị đạo đức xã hội suy giảm, cản trở việc thực hiện các mục tiêu kinh tế, xã hội tạo kẽ hở cho những kẻ tham nhũng lợi dụng đục khoét tài sản quốc gia, làm giàu bất chính.

Ba là, xã hội ta còn bị ảnh hưởng khá nặng nề bởi các tàn tích của đạo đức phong kiến.

Đất nước ta tiến hành công nghiệp hoá, hiện đại hoá từ một nền kinh tế kém phát triển, chịu ảnh hưởng nặng nề của phương thức sản xuất nông nghiệp, với những giá trị văn hoá làng xã bền vững cùng những tư tưởng đạo đức phong kiến nặng nề. Ở nhiều nơi, vẫn còn hiện tượng “phép vua thua lệ làng". Tình trạng cát cứ địa phương theo kiểu "trống làng nào làng ấy đánh, thánh làng nào làng ấy thờ” vẫn còn tồn tại khá phổ biến. Nền đạo đức phong kiến in đậm trong phong tục, tập quán, thói quen, biểu hiện qua các hành vi đạo đức như gia trưởng, độc đoán, tham quyền cố vị coi thường pháp luật, tư tưởng trọng tâm, cục bộ, bản vị vẫn còn khá phổ biến trong đời sống xã hội ta hiện nay.

Nhiều giá trị đạo đức phong kiến chẳng những cản trở việc xây dựng nền đạo đức mới mà còn là bạn đồng hành của chủ nghĩa thực dụng. cá nhân vị kỷ, kìm hãm sự tiến bộ, sáng tạo, cản trở công cuộc đổi mới, làm chậm quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

Bốn là, xã hội ta đã và đang bị ảnh hường của lối sống tư sản.

Từ khi đất nước tiến hành đổi mới với chủ trương phát triển kinh tế thị trướng theo định hướng xã hội chủ nghĩa, đời sống kinh tế - xã hội đã cô nhiều biến đổi tích cực, song cũng nảy sinh không ít những tiêu cực. Kinh tế thị trường với quy luật giá trị, quy luật cạnh tranh... ở một khía cạnh nào đó đã khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, chỉ coi trọng giá trị vật chất mà coi nhẹ giá trị tinh thần, chỉ chú ý lợi ích cá nhân mà coi nhẹ lợi ích cộng đồng, chỉ chú ý lợi ích trước mắt mà coi nhẹ lời ích cơ bản lâu dài. Đó là lối sống chỉ biết lợi ích của cá nhân mình, tất cả vì lợi nhuận, vì lợi nhuận người ta sẵn sàng chà đạp lên lợi ích của người khác, sẵn sàng vứt bỏ lợi ích của tập thể, của xã hội. Vì lợi nhuận, người ta không từ bỏ một thủ đoạn bất chính nào, kể cả buôn gian bán lận, lừa đảo, trộm cắp...

Việc đấu tranh khắc phục sự suy giảm về đạo đức xã hội chắc chắn là một công việc lâu dài, khó khăn và phức tạp, đòi hỏi phải có nỗ lực và quyết tâm cao, phải tiến hành kiên quyết và đồng bộ với nhiều giải pháp thiết thực, cụ thể. Điều quan trọng là cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, phải từng bước xây dựng đạo đức mới, biết kết hợp hài hoà lợi ích xã hội, lợi ích tập thể và lợi ích cá nhân, khắc phục và đẩy lùi các nguyên nhân gây ra sự xuống cấp đạo đức. Tất nhiên, xây dựng dạo đức mới trong điều kiện kinh tế thị trường không phải là một vấn đề đơn giản, dễ dàng. Vì vậy, cần thiết phải có những biện pháp thích hợp để những giá trị đạo đức mới có thể từng bước phát triển.

**3. Các giải pháp**

Ngày nay, trong sự nghiệp phát triển đất nước, từng bước xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường trong bối cảnh quốc tế biến động nhanh và phức tạp , chúng ta càng cần phải gìn giữ những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Như phân tích ở trên có 4 nhóm nguyên nhân cơ bản làm suy thoái nền đạo đức, lối sống của con người Việt Nam. Trong những nguyên nhân đó có những nguyên nhân mang tính khách quan không thể khắc phục được thì ta cần có những giải pháp nhằm hạn chế nó. Tương ứng với từng nhóm nguyên nhân tôi mạnh dạn đưa ra những giải pháp nhằm hạn chế và khắc phục tình trạng suy thoái đạo đức, lối sống của con người Việt Nam trong giai đoạn hiện nay như sau:

Thứ nhất, cần xây dựng một hệ thống chính sách luật pháp chặt chẽ. Kết hợp với giáo dục đạo đức và thi hành luật pháp.

Sự suy giảm đạo đức, lối sống ở một phận cán bộ, quan chức ở nước ta là không nhỏ. Những người lãnh đạo quần chúng nhân dân mà không làm gương thì làm sao nhân dân phục, làm sao nhân noi theo. Vì vậy, cho dù người đó có công lớn trong việc đấu tranh gìn giữ nước như thế nào thì khi họ phạm tội thì Luật pháp cần phải nghiêm trị thích đáng để làm gương cho nhân dân noi theo.

Thứ hai, phải coi trọng giáo đục đạo đức, phải tăng cường giáo dục đạo đức trong gia đình, trong nhà trường và ngoài xã hội.

Đặc biệt, việc giáo dục đạo đức trong gia đình là hết sức cơ bản và quan trọng. Bởi vì, gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường quan trọng trong việc giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách cho mỗi con người.

Thứ ba, mỗi cá nhân, tập thể phải biết kết hợp hài hoà cái lợi ích kinh tế, cái thiện và cái đẹp trong đạo đức và lối sống. Phải biết kế thừa, phát huy những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc.

Chúng ta không thể vì những lợi ích thấp hèn mà làm mất đi nhân cách con người Việt Nam đã được hun đúc nên từ những di sản quý báu của truyền thống dân tộc. Và hơn thế nữa, cần phải biết kế thừa, biết phát huy và đổi mới những giá trị đó cho phù hợp với xu thế của thời đại. Bên cạnh những giá trị đạo đức truyền thống như lòng yêu nước, lòng nhân ái, vị tha, tính trung thực, tinh thần ham học hỏi, truyền thống tôn sư trọng đạo, đức tính cần cù, giản dị… chúng ta cần tiếp nhận những giá trị mới được bổ sung trong sự phát triển của thế giới ngày nay, đó là những giá trị mà theo UNESCO, có thể chia làm 2 nhóm:

Những giá trị chung: lý tưởng nhân đạo, chính sách nhân đạo, lối sống nhân đạo, vẻ đẹp tâm hồn, hoà bình - hoà hợp, bình đẳng - công lý, nhân quyền, dân quyền.

Những giá trị riêng: lòng nhân ái, lòng vị tha, yêu thiên nhiên, sự lương thiện, thận trọng, sáng tạo, công bằng, sòng phẳng, tự giác, tự trọng.

Thứ bốn, thường xuyên quan tâm tới việc tăng cường áp lực xã hội, sự phản ứng của xã hội đối với những hành vi đạo đức của cá nhân. Đề cao những tấm gương cá nhân, tập thể có đạo đức tốt đẹp trong xã hội.

Con người Việt nam vẫn còn nặng nề về hình thức và sợ những áp lực của dư luận xã hội. Do đó, chúng ta cần tăng cường việc tuyên truyền, giáo dục đạo đức trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đồng thời chúng ta cần dùng những phương tiện thông tin đại chúng để làm áp lực với những cá nhân, tập thể vi phạm đạo đức. Điều đó cũng góp phần làm suy giảm sự suy thoái đạo đức. Đồng thời nêu cao những tấm gương đạo đức tốt để khuyến khích mọi người sống tốt và có lối sống lanh mạnh, sống vì cộng đồng. Đặc biệt, xã hội hiện nay sự phân hóa ngày càng cao giữa các tầng lớp dân cư thì cần phải phát huy giá trị đạo đức tương thân, tương ái, đùm bọc, giúp đỡ lẫn nhau trong xã hội.

**IV. KẾT LUẬN**

Trải qua hàng ngàn năm lịch sử, trong đời sống dân tộc ta, những giá trị đạo đức phổ biến được xã hội thừa nhận với những nội dung cụ thể về "cái thiện, lương tâm, lòng yêu nước thương nòi, lòng hiếu thảo, tình bạn, tình đồng chí cao thượng, tình yêu chung thuỷ"... đã trở thành nét đẹp của đạo đức truyền thống Việt Nam, cốt cách Việt Nam. Qua bao tháng năm, các thế hệ người Việt Nam luôn sống theo các quy tắc đạo đức "thương người như thể thương thân", “nhiễu điều phủ lấy giá gương", “bầu ơi thương lấy bí cùng", "lá lành đùm lá rách", "chị ngã em nâng"... để tạo nên biết bao hình mẫu về phẩm giá đạo đức Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Nhưng trong những năm gần đây, không ít giá trị đạo đức đã bị xói mòn, suy giảm nghiêm trọng. Chủ nghĩa cá nhân ích kỷ, lối sống thực dụng chạy theo đồng tiền, tệ nạn xã hội, tệ tham nhũng, buôn lậu... có chiều hướng phát triển. Sự suy giảm giá trị đạo đức xã hội thực sự trở thành một trong những vấn đề nổi cộm trong đời sống xã hội ta hiện nay.

Có những giá trị đã tồn tại từ bao đời nay, cũng có những giá trị mới nảy sinh cùng với sự phát triển của xã hội hiện đại. Điều cơ bản là cần phải có sự nhìn nhận khách quan và khoa học để vừa kế thừa và phát huy những giá trị tốt đẹp, vừa chọn lọc, tiếp thu những cái thực sự là quý giá, phù hợp với dân tộc mình để xây đựng một hệ giá trị đạo đức mới trong điều kiện nền kinh tế thị trường. Nghĩa là phải biết kết hợp cái hiện đại và cái truyền thống, biết xuất phát từ cái truyền thống để đi đến hiện đại. Bởi vì, những giá trí mới cùng với các giá trị truyền thống bền vững sẽ là những động lực thúc đẩy con người hành động và nhờ vậy mà lịch sử sẽ có bước phát triển mới.

Ngày nay, trong quá trình xây dựng và phát triển nền kinh tế thị trường, nhiều quốc gia trên thế giới, không chỉ chú trọng phát triển kinh tế, khoa học và công nghệ, mà còn rất đề cao các giá trị đạo đức, các giá trị tinh thần. Bởi vì các giá trị này trong nhiều trường hợp, đóng vai trò động lực đối với sự tiến bộ xã hội. Do vậy, nếu chúng ta biết hướng về cội nguồn, biết bảo vệ những giá trị đạo đức truyền thống, đồng thời biết cách tân các giá trị đỏ thì chúng sẽ trở thành nội lực cho sự phát triển lâu bền của xã hội hiện tại và cả trong tương lai.

**DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO**

1. Giáo trình triết học (dùng cho học viên cao học và nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành Triết học), NXB lý luận chính trị, Hà nội, 2007.

2. Tài liệu nghiên cứu Tư tường Hồ Chí Minh, NXB chính trị quốc gia, Hà nội, 2003.

3. “ Vấn đề bảo vệ các giá trị đạo đức truyền thống trong nền kinh tế thị trường ở Việt nam”, *Lê Thị Tuyết Ba*, Tạp Chí Triết Học, Thứ 5, ngày 04/ 05/ 2007.

4. “Về sự suy giảm giá trị đạo đức hiện nay”, *Đinh Hùng Tuấn*, Tạp Chí Người đọc sách, Thứ 3, ngày 16/01/2007.

5. “Toàn cầu hóa và nguy cơ suy thoái đạo đức, lối sống con người Việt Nam hiện nay”, *Nguyễn Thị Thanh Huyền***,** Tạp chí Triết học, Thứ hai, 28/05/2007.